

BÁO CÁO THẨM TRA

Về tờ trình số 306/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Tu Mơ Rông, Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2025 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2026 trên địa bàn xã Tu Mơ Rông

Kính gửi: Thường trực HĐND xã Tu Mơ Rông khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019);

Căn cứ Nghị quyết số 27/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông báo số 22/TB-TTHĐND ngày 03/11/2025 của Thường trực HĐND xã Tu Mơ Rông về nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025 của HĐND xã khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Báo cáo số 306/BC-UBND ngày 05/12/2025 của UBND xã Tu Mơ Rông về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2025 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2026;

Căn cứ các Phụ lục kèm theo Báo cáo, bao gồm: Phụ lục TH 2025. (tổng hợp thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025), Phụ lục KH 2026.1 (1). (kế hoạch sản xuất nông nghiệp - thủy sản năm 2026 theo địa bàn), và tài liệu TTr 306 UBND xã. (báo cáo chi tiết tình hình thực hiện và kế hoạch);

Sau khi nghiên cứu, phân tích tài liệu và các số liệu liên quan, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã Tu Mơ Rông, xin báo cáo thẩm tra như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Báo cáo số 306/BC-UBND ngày 05/12/2025 của UBND xã Tu Mơ Rông đã trình bày khá đầy đủ, rõ ràng về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2025 (đến ngày 26/11/2025, ước thực hiện cả năm) và kế hoạch năm 2026. Báo cáo được xây dựng trên cơ sở các chỉ tiêu, số liệu cụ thể từ các phụ lục, phù hợp với định hướng phát triển của huyện Tu Mơ Rông và tỉnh Kon Tum, đồng thời bám sát các nghị quyết của HĐND xã khóa XIV.

Ưu điểm nổi bật:

Báo cáo phản ánh trung thực tình hình thực tế, với số liệu được cập nhật kịp thời (đến 26/11/2025), tổng hợp thực hiện 11 tháng năm 2025, ước cả năm so với kế hoạch; Phụ lục KH 2026. phân bổ kế hoạch theo thôn, xã).

Trong bối cảnh khó khăn chung (dịch bệnh, biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến nông nghiệp), UBND xã đã đạt được nhiều chỉ tiêu vượt kế hoạch, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp (diện tích trồng trọt đạt 101,87% kế hoạch, chăn nuôi ổn định với tổng đàn tăng trưởng).

Kế hoạch năm 2026 được xây dựng khả thi, tập trung vào phát triển bền vững, như tăng diện tích trồng rừng (15 ha), cải thiện thủy sản (8,1 ha), và nâng cao các chỉ tiêu xã hội (tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm, tỷ lệ hộ nghèo giảm ít nhất 1,35%).

Công tác thu chi ngân sách được quản lý chặt chẽ, với thu ngân sách địa phương đạt 197,23% dự toán tính giao, giải ngân vốn đầu tư đạt 68,41% kế hoạch (cao hơn mức trung bình huyện).

Hạn chế, tồn tại:

Một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch, như trồng mới rừng (0 ha/50 ha, đạt 0%), do hạn chế về điều kiện thời tiết và nguồn giống.

Báo cáo chưa phân tích sâu nguyên nhân chủ quan (như hiệu quả quản lý, phối hợp giữa các thôn) đối với các chỉ tiêu chưa đạt, dẫn đến kế hoạch 2026 có thể lặp lại rủi ro.

Số liệu về lao động việc làm và giảm nghèo còn mang tính ước tính cao, thiếu dữ liệu so sánh với năm trước.

Trong kế hoạch 2026, phân bổ theo thôn (Phụ lục KH 2026.1 (1) chưa đồng đều, một số thôn như Đăk Chum I, Đăk Ka có kế hoạch trồng rừng thấp (0 ha), cần điều chỉnh để đảm bảo cân đối.

Tổng thể, Báo cáo có tính khả thi cao, phù hợp với điều kiện địa phương (xã miền núi, dân tộc thiểu số chiếm đa số), và đã tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến lập kế hoạch phát triển KT-XH địa phương (theo Luật Ngân sách Nhà nước 2015, Luật Đầu tư công 2019). Ban đồng tình với nội dung Báo cáo và đề nghị HĐND xã xem xét thông qua tại Kỳ họp.

II. ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT

1. Về thực hiện kế hoạch năm 2025

Kinh tế:

Thu ngân sách: Đạt 53,20% dự toán tính (thu địa phương hưởng 197,23%), vượt kế hoạch nhờ quản lý thuế đất đai hiệu quả. Tuy nhiên, chi ngân sách đạt 115.007 triệu đồng, cần kiểm soát chặt để tránh nợ đọng.

Đầu tư phát triển: Giải ngân 68,41% kế hoạch vốn (85.481/124.951 triệu đồng), trong đó vốn NSTW đạt 76,87%. Đây là kết quả tốt, nhưng vốn sự nghiệp chỉ đạt 47,53%, cần đẩy nhanh các dự án MTQG.

Nông lâm nghiệp - thủy sản: Diện tích trồng trọt đạt 101,87% (1.781,12 ha/1.748,37 ha), với lúa vụ mùa 100%, cà phê trồng mới 112,59%. Chăn nuôi ổn định (tổng đàn 8.868 con, tăng so với kế hoạch). Lâm nghiệp chưa đạt (trồng mới rừng 0 ha), thủy sản đạt 100% (7,9 ha). Ước thực hiện cả năm so với kế hoạch: 101,87% (trồng trọt), 100% (thủy sản).

Xã hội:

Dân số: Tăng tự nhiên 1,35%, lương thực bình quân 119,12 kg/người/năm. Lao động việc làm: Tạo việc làm mới cho 16 người, tỷ lệ lao động qua đào tạo 69%. Giảm nghèo: Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,35%, cận nghèo giảm 1%. Giáo dục: Tỷ lệ học sinh đúng độ tuổi đạt cao (tiểu học 98%, THCS 95%). Y tế: Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm (thể nhẹ cân 12,6%, thấp còi 26,4%). Văn hóa - du lịch: Tỷ lệ xã có nhà văn hóa 100%, thôn văn hóa 87,5%.

Quốc phòng - an ninh:

Tỷ lệ giao quân 100%, giải quyết tố giác tội phạm 100%, khám phá án 90%. Tỷ lệ xã mạnh về an ninh trật tự 100%. Không có tồn tại lớn, nhưng cần tăng cường phòng ngừa tội phạm ma túy ở khu vực biên giới.

2. Về kế hoạch năm 2026 (dựa trên Phụ lục KH 2026.1 (1).xlsx)

Kinh tế: Kế hoạch trồng trọt 1.856,87 ha (tăng 4,25% so 2025), chăn nuôi tăng đàn (trâu 847 con, bò 1.450 con), thủy sản 8,1 ha. Lâm nghiệp: Trồng mới rừng 5 ha, phân tán 10 ha. Phân bổ theo thôn hợp lý (ví dụ: Đắk Hà 3,5 ha rừng mới), nhưng cần bổ sung nguồn vốn hỗ trợ giống cây.

Xã hội: Dân số trung bình 6.421,5 người, giảm nghèo 1,35%, lao động qua đào tạo 70%. Giáo dục: Tổng học sinh 2.792 em, tập trung nội trú THCS-THPT. Y tế: Giảm suy dinh dưỡng xuống dưới 12%.

Quốc phòng - an ninh: Duy trì tỷ lệ giao quân 100%, khám phá án 90%, tăng cường phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Kế hoạch năm 2026 khả thi, nhưng cần cụ thể hóa nguồn lực (ngân sách, nhân sự) để tránh tình trạng không đạt như năm 2025 (lâm nghiệp).

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đồng ý thông qua Báo cáo với một số điều chỉnh nhỏ: Bổ sung phân tích nguyên nhân chủ quan cho các chỉ tiêu chưa đạt năm 2025 (như trồng rừng) vào phần hạn chế; Cập nhật số liệu chính xác đến 31/12/2025 trước khi trình Kỳ họp.

2. Kiến nghị UBND xã:

Tăng cường giám sát thực hiện kế hoạch 2026 theo thôn (dựa trên Phụ lục KH 2026.1 (1).xlsx), ưu tiên hỗ trợ giống cây, kỹ thuật cho các thôn khó khăn như Đắk Chum II, Kon Ling.

Đẩy nhanh giải ngân vốn còn lại năm 2025 (đặc biệt vốn sự nghiệp 47,53%), tránh lặp lại nợ đọng.

Phối hợp với huyện tăng cường tuyên truyền giảm nghèo, lao động việc làm, tập trung vào hộ dân tộc thiểu số (tỷ lệ tham gia hợp tác xã 100%).

Xây dựng kế hoạch phòng ngừa rủi ro (thời tiết, dịch bệnh) cho nông nghiệp, nhằm đảm bảo đạt ít nhất 100% chỉ tiêu trồng trọt và chăn nuôi.

3. Đề xuất HĐND xã:

Ban hành Nghị quyết phê duyệt kế hoạch năm 2026, với ngân sách dự phòng 5-10% cho các rủi ro bất ngờ.

Tổ chức giám sát định kỳ (hàng quý) đối với các chỉ tiêu then chốt như giảm nghèo, trồng rừng, để đảm bảo đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng xã lần thứ...

Phối hợp với MTTQ và các đoàn thể vận động nhân dân tham gia, đặc biệt trong lĩnh vực an ninh biên giới và bảo vệ rừng.

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã Tu Mơ Rông tiếp tục giám sát việc thực hiện các kiến nghị trên.

IV. KẾT LUẬN

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất cao với báo cáo của UBND xã, đánh giá phù hợp, khả thi và có cơ sở. Đề nghị HĐND xã xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 2, khóa XIV.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Các đại biểu HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, Ban KT-NS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Y Điều